

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 272/2018/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Đinh Lê Minh Ph sinh năm: 1978

Địa chỉ: Ấp Ph, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang

Bị đơn: Chị Lê Thị Đ sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp Ph, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Lê Thị Mộng Nh

Địa chỉ: Ấp Ph, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang

2/ Ông Lê Văn H

Địa chỉ: Ấp Ph, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Đinh Lê Minh Ph và Chị Lê Thị Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Lê Minh Ph và chị Lê Thị Đ thống nhất ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Đ nuôi dưỡng hai con chung là cháu Đinh Lê Trúc L sinh ngày 19/7/2002 và cháu Đinh Lê Minh H sinh ngày 20/6/2008 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Ph thống nhất cấp dưỡng cho mỗi cháu 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 21/01/2019 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Dành quyền thăm và chăm sóc con chung cho anh Phụng, không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không đề cập xem xét.

- Về nợ chung:

+ Anh Đinh Lê Minh Ph thống nhất trả cho ông Lê Văn H 03 (ba) chỉ vàng 24K và 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng); Trả cho chị Lê Thị Mộng Nh 2,5 chỉ (hai chỉ năm phân) vàng 24K và 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Chị Lê Thị Đ thống nhất trả cho ông Lê Văn H 03 (ba) chỉ vàng 24K và 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng); Trả cho chị Lê Thị Mộng Nh 2,5 chỉ (hai chỉ năm phân) vàng 24K và 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng)

- Thời gian trả nợ: Do Chi cục thi hành án dân sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng anh Đinh Lê Minh Ph thống nhất chịu toàn bộ, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0017898 ngày 20/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Hậu Giang.

- Án phí dân sự sơ thẩm (nghĩa vụ trả nợ): Anh Đinh Lê Minh Ph và chị Lê Thị Đ mỗi người phải chịu 780.000 đồng (Bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

Ông Lê Văn H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 760.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0017965 ngày 11/01/2019; Chị Lê Thị Mộng Nh được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 800.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0017964 ngày 11/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THA huyện C.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

LÊ THỊ THỌ